

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN MẮT

Số: 1186 /BVM-HCQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2025

YÊU CẦU MỜI CHÀO GIÁ

*Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm gói thầu
May đồng phục năm 2025*

Kính gửi: Các Doanh nghiệp, nhà cung cấp, hộ kinh doanh quan tâm.

Bệnh viện Mắt có nhu cầu tiếp nhận chào giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu May đồng phục năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá:

1. Đơn vị yêu cầu chào giá: Bệnh viện Mắt.

2. Mã số thuế: 0301483745

3. Địa chỉ: Số 280 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

4. Điện thoại: 028 39 325 364.

5. Cách thức tiếp nhận tài liệu chào giá: Nhận trực tiếp qua đường văn thư tại địa chỉ: Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Mắt - Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Trên phong bì ghi rõ:

Tiêu đề: “Chào giá mua sắm gói thầu May đồng phục năm 2025 theo công văn mời chào giá số/BVM-HCQT”

Nơi nhận: Bộ phận tiếp nhận văn thư đến - Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – 280 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM

6. Thời hạn tiếp nhận tài liệu chào giá: Từ 10 giờ 00 ngày 27 tháng 5 năm 2025 đến trước 15 giờ 00 ngày 02 tháng 6 năm 2025.

7. Thời hạn có hiệu lực của chào giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Danh mục yêu cầu mời chào giá

Bảng khối lượng hàng hóa:

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Quần/Áo Blouse bác sĩ nam/nữ	Bộ	360
2	Quần/Áo Blouse dược sỹ ĐH nam/nữ	Bộ	50

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng
3	Quần/Áo Blouse được sỹ CD nam/nữ	Bộ	20
4	Đồng phục Điều dưỡng nam/nữ	Bộ	920
5	Đồng phục Kỹ thuật viên Nam/Nữ	Bộ	250
6	Đồng phục hộ lý	Bộ	130
7	Đồng phục hành chính nam/nữ	Bộ	700
8	Đồng phục Bảo hộ lao động nhân viên kỹ thuật	Bộ	40
9	Đồng phục Bảo vệ	Bộ	40

Yêu cầu quy cách hàng hóa:

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách		Chất liệu
		Áo/ Nón	Quần	
1	Quần/Áo Blouse Bác Sĩ Nam	1.1. Kiểu dáng Áo: - Áo Blouse cổ danton (cổ vest). - Khuy mắt phượng. - Cài cúc giữa. - Dài tay. - Dài áo ngang gối. - Phía trước có 3 túi - Phía sau xẻ giữa tới ngang hông. - Có khuy cài biển tên trên ngực trái. - Thêu Logo BV trên ngực trái. 1.2. Kỹ thuật: - Mật độ mũi chỉ 4-5 mũi/cm - Không nối chỉ các đường diều, lại mũi kỹ các đường may - Không được: bung sút + đứt chỉ + bỏ mũi các đường đường vắt sổ - Thừa khuy dài tương ứng với nút. Chỉ thừa khuy cùng màu vải chính. - Đối với tay ngắn, quy cách may lai tay sẽ theo từng kiểu dáng cụ thể - Lai tay, lai áo phải êm; không vụn; to bản hai bên bằng nhau và đúng thông số; đường may lai	1.1. Kiểu dáng Quần: - Quần âu 2 ly hoặc không ly có chun sườn. - 2 túi chéo. - Có 1 túi sau. 1.2. Kỹ thuật: - Mật độ mũi chỉ: 5 mũi/cm - Túi quần phải đối xứng, đúng thông số và vị trí, diều túi 2 bên đều nhau, đường diều không bị đứt chỉ, nối chỉ. - Đáy không được: nhăn + vụn; cầm bai; đứt chỉ bỏ mũi. - Không được: bung sút + đứt chỉ + xơ chỉ + bỏ mũi các đường may sườn; giàng quần phải đúng dấu bấm; chừa đường may to bản phải đúng quy định. - May sườn, giàng quần phải êm; không: cầm nhăn + bai + vênh dùm, rút chỉ, lỏng chỉ. - Lai quần phải êm; không vụn; to bản hai bên bằng nhau và đúng thông số; đường may lai hoặc vắt lai phải êm thẳng; không đứt chỉ + bỏ mũi - Màu sắc: Trắng tinh.	-Áo: Vải Kaki thun -Quần: Vải Kaki thun. -Nón: Vải Kaki thun

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách		Chất liệu
		Áo/ Nón	Quần	
		phải êm thẳng; không đứt chỉ + bỏ mũi - Chốt xẻ tà không đứt chỉ, điều xẻ tà đúng theo thông số - Màu sắc: Trắng tinh - May theo số đo	- May theo số đo.	
		1.3 Kiểu dáng nón: - Nón (kiểu bo tròn): Màu trắng tinh		
2	Quần/Áo Blouse Bác Sĩ Nữ	2.1. Kiểu dáng Áo: - Áo Blouse cổ Danton. - Khuy mắt phượng. - Cài cúc giữa. - Dài tay. - Dài áo ngang gối. - Phía trước có 3 túi - Phía sau xẻ giữa tới ngang hông. - Có khuy cài biển tên trên ngực trái. - Thêu Logo BV trên ngực trái. 2.2. Kỹ thuật: - Mật độ mũi chỉ 4-5 mũi/cm - Không nối chỉ các đường diều, lại mũi kỹ các đường may - Không được: bung sứt + đứt chỉ + bỏ mũi các đường đường vắt sổ - Thừa khuy dài tương ứng với nút. Chỉ thừa khuy cùng màu vải chính - Đối với tay ngắn, quy cách may lai tay sẽ theo từng kiểu dáng cụ thể - Lai tay, lai áo phải êm; không vắn; to bản hai bên bằng nhau và đúng thông số; đường may lai phải êm thẳng; không đứt chỉ + bỏ mũi - Chốt xẻ tà không đứt chỉ, điều xẻ tà đúng theo thông số - Màu sắc: Trắng tinh - May theo số đo 2.3 Kiểu dáng nón: - Nón (kiểu bo tròn): Màu trắng tinh	2.1. Kiểu dáng Quần: - Quần âu 2 ly hoặc không ly có chun sườn. - 2 túi chéo. 2.2. Kỹ thuật: - Mật độ mũi chỉ: 5 mũi/cm - Túi quần phải đối xứng, đúng thông số và vị trí, điều túi 2 bên đều nhau, đường diều không bị đứt chỉ, nối chỉ. - Đáy không được: nhấn + vắn; cầm bai; đứt chỉ bỏ mũi. - Không được: bung sứt + đứt chỉ + xơ chỉ + bỏ mũi các đường may sườn; giàng quần phải đúng dấu bấm; chừa đường may to bản phải đúng quy định. - May sườn, giàng quần phải êm; không: cầm nhấn+ bai + vênh dùm, rút chỉ, lỏng chỉ - Lai quần phải êm; không vắn; to bản hai bên bằng nhau và đúng thông số; đường may lai hoặc vắt lai phải êm thẳng; không đứt chỉ + bỏ mũi - Màu sắc: Trắng tinh. - May theo số đo.	- Áo: Vải Kaki thun - Quần: Vải Kaki thun. - Nón: Vải Kaki thun

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách		Chất liệu
		Áo/ Nón	Quần	
3	Quần/Áo Blouse Được Sĩ ĐH Nam.	3.1. Kiểu dáng Áo: - Áo Blouse cổ 2 ve. - Khuy mắt phượng. - Cài cúc giữa. - Dài tay. - Dài áo ngang gối. - Phía trước có 3 túi - Phía sau xẻ giữa tới ngang hông. - Có khuy cài biển tên trên ngực trái. - Thêu Logo BV trên ngực trái. 3.2. Kỹ thuật: - Mật độ mũi chỉ 4-5 mũi/cm - Không nối chỉ các đường diều, lại mũi kỹ các đường may - Không được: bung sứt + đứt chỉ + bỏ mũi các đường đường vắt sổ - Thừa khuy dài tương ứng với nút. Chỉ thừa khuy cùng màu vải chính - Đối với tay ngắn, quy cách may lai tay sẽ theo từng kiểu dáng cụ thể - Lai tay, lai áo phải êm; không vắn; to bản hai bên bằng nhau và đúng thông số; đường may lai phải êm thẳng; không đứt chỉ + bỏ mũi - Chốt xẻ tà không đứt chỉ, diều xẻ tà đúng theo thông số. - Màu sắc: Trắng tinh - May theo số đo 3.3 Kiểu dáng nón: - Nón (kiểu bo tròn): Màu trắng tinh	3.1. Kiểu dáng Quần: - Quần âu 2 ly hoặc không ly có chun sườn. - 2 túi chéo. - Có 1 túi sau. 3.2. Kỹ thuật: - Mật độ mũi chỉ: 5 mũi/cm - Túi quần phải đối xứng, đúng thông số và vị trí, diều túi 2 bên đều nhau, đường diều không bị đứt chỉ, nối chỉ. - Đáy không được: nhăn + vắn; cầm bai; đứt chỉ bỏ mũi. - Không được: bung sứt + đứt chỉ + xơ chỉ + bỏ mũi các đường may sườn; giàng quần phải đúng dấu bấm; chừa đường may to bản phải đúng quy định. - May sườn, giàng quần phải êm; không: cầm nhăn + bai + vênh dùm, rút chỉ, lỏng chỉ - Lai quần phải êm; không vắn; to bản hai bên bằng nhau và đúng thông số; đường may lai hoặc vắt lai phải êm thẳng; không đứt chỉ + bỏ mũi - Màu sắc: Trắng tinh. - May theo số đo.	- Áo: Vải Kaki thun - Quần: Vải Kaki. - Nón: Vải Kaki thun
4	Quần/Áo Blouse Được sĩ ĐH Nữ	4.1. Kiểu dáng Áo: - Áo Blouse cổ 2 ve. - Khuy mắt phượng. - Cài cúc giữa. - Dài tay. - Dài áo ngang gối. - Phía trước có 3 túi - Phía sau xẻ giữa tới ngang hông.	4.1. Kiểu dáng Quần: - Quần âu 2 ly có chun sườn hoặc không ly có chun sườn. - 2 túi chéo. 4.2. Kỹ thuật: - Mật độ mũi chỉ: 5 mũi/cm - Túi quần phải đối xứng, đúng thông số và vị trí, diều túi 2 bên đều nhau, đường diều	- Áo: Vải Kaki thun - Quần: Vải Kaki thun. - Nón: Vải Kaki thun

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách		Chất liệu
		Áo/ Nón	Quần	
		- Có khuy cài biên tên trên ngực trái. - Thêu Logo BV trên ngực trái. 4.2. Kỹ thuật: - Mật độ mũi chỉ 4-5 mũi/cm - Không nổi chỉ các đường diễu, lại mũi kỹ các đường may - Không được: bung sút + đứt chỉ + bỏ mũi các đường đường vắt sổ - Thừa khuy dài tương ứng với nút. Chỉ thừa khuy cùng màu vải chính - Đối với tay ngắn, quy cách may lai tay sẽ theo từng kiểu dáng cụ thể - Lai tay, lai áo phải êm; không vụn; to bản hai bên bằng nhau và đúng thông số; đường may lai phải êm thẳng; không đứt chỉ + bỏ mũi - Chốt xẻ tà không đứt chỉ, diễu xẻ tà đúng theo thông số - Màu sắc: Trắng tinh - May theo số đo 4.3 Kiểu dáng nón: - Nón (kiểu bo tròn): Màu trắng tinh	- không bị đứt chỉ, nổi chỉ. - Đáy không được: nhăn + vụn; cầm bai; đứt chỉ bỏ mũi. - Không được: bung sút + đứt chỉ + xơ chỉ + bỏ mũi các đường may sườn; giàng quần phải đúng dấu bấm; chừa đường may to bản phải đúng quy định. - May sườn, giàng quần phải êm; không: cầm nhăn + bai + vênh dùm, rút chỉ, lỏng chỉ - Lai quần phải êm; không vụn; to bản hai bên bằng nhau và đúng thông số; đường may lai hoặc vắt lai phải êm thẳng; không đứt chỉ + bỏ mũi - Màu sắc: Trắng tinh. - May theo số đo.	
5	Quần/Áo Blouse Được Sĩ CĐ Nam/Nữ	5.1. Kiểu dáng Áo: - Áo Blouse cổ 2 ve. - Khuy mắt phượng. - Cài cúc giữa. - Dài tay. - Dài áo ngang gối. - Phía trước có 3 túi - Phía sau xẻ giữa tới ngang hông. - Có khuy cài biên tên trên ngực trái. - Thêu Logo BV trên ngực trái. 5.2. Kỹ thuật: - Mật độ mũi chỉ 4-5 mũi/cm - Không nổi chỉ các đường diễu, lại mũi kỹ các đường may - Không được: bung sút + đứt chỉ + bỏ mũi các đường đường	5.1. Kiểu dáng Quần: - Quần âu 2 ly hoặc không ly có chun sườn. - 2 túi chéo. - Nam có 1 túi sau. 5.2. Kỹ thuật: - Mật độ mũi chỉ: 5 mũi/cm - Túi quần phải đối xứng, đúng thông số và vị trí, diễu túi 2 bên đều nhau, đường diễu không bị đứt chỉ, nổi chỉ. - Đáy không được: nhăn + vụn; cầm bai; đứt chỉ bỏ mũi. - Không được: bung sút + đứt chỉ + xơ chỉ + bỏ mũi các đường may sườn; giàng quần phải đúng dấu bấm; chừa đường may to bản phải đúng quy	- Áo: Vải Kate Ford - Quần nam: Vải Kaki - Quần nữ: Kaki thun - Nón: Vải Kate Ford

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách		Chất liệu
		Áo/ Nón	Quần	
		vắt sổ - To bản bo tay đúng thông số - Lai áo phải êm; không vụn; to bản hai bên bằng nhau và đúng thông số; đường may lai phải êm thẳng; không đứt chỉ + bỏ mũi - Màu sắc: Trắng tinh - May theo số đo 5.3 Kiểu dáng nón: - Nón (kiểu bo tròn): Màu trắng tinh	định. - May sườn, giàng quần phải êm; không: cầm nhãn + bai + vênh dùm, rút chỉ, lỏng chỉ - Lai quần phải êm; không vụn; to bản hai bên bằng nhau và đúng thông số; đường may lai hoặc vắt lai phải êm thẳng; không đứt chỉ + bỏ mũi - Màu sắc: Trắng tinh. - May theo số đo.	
6	Đồng Phục điều dưỡng Nam	6.1. Kiểu dáng Áo: - Cổ áo 2 ve. - Khuy mắt phượng. - Cài cúc giữa. - Ngắn tay. - Túi, tay và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0.5 cm. - Dài áo ngang hông. - Phía trước có 2 túi. - Có khuy cài biển tên trên ngực trái. - Thêu Logo BV trên ngực trái. 6.2. Nón: - Nấp mũ đầu tròn, có chun phía sau, màu trắng tinh 6.3. Kỹ thuật: - Mật độ mũi chỉ 4-5 mũi/cm - Không nổi chỉ các đường diễu, lại mũi kỹ các đường may - Không được: bung sút + đứt chỉ + bỏ mũi các đường đường vắt sổ - Thừa khuy dài tương ứng với nút. Chỉ thừa khuy cùng màu vải chính - Đối với tay ngắn, quy cách may lai tay sẽ theo từng kiểu dáng cụ thể - Lai tay, lai áo phải êm; không vụn; to bản hai bên bằng nhau và đúng thông số; đường may lai phải êm thẳng; không đứt chỉ + bỏ mũi - Chốt xẻ tà không đứt chỉ, diễu xẻ tà đúng theo thông số.	6.1. Kiểu dáng Quần: - Quần âu 2 ly hoặc không ly có chun sườn. - 2 túi chéo. - Có 1 túi sau. 6.2. Kỹ thuật: - Mật độ mũi chỉ: 5 mũi/cm - Túi quần phải đối xứng, đúng thông số và vị trí, diễu túi 2 bên đều nhau, đường diễu không bị đứt chỉ, nổi chỉ. - Đáy không được: nhãn + vụn; cầm bai; đứt chỉ bỏ mũi. - Không được: bung sút + đứt chỉ+ xơ chỉ+ bỏ mũi các đường may sườn; giàng quần phải đúng dấu bấm; chừa đường may to bản phải đúng quy định. May sườn, giàng quần phải êm; không: cầm nhãn+ bai + vênh dùm, rút chỉ, lỏng chỉ - Lai quần phải êm; không vụn; to bản hai bên bằng nhau và đúng thông số; đường may lai hoặc vắt lai phải êm thẳng; không đứt chỉ + bỏ mũi - Màu sắc: Trắng tinh - May theo số đo	- Áo: Vải Kate Ford - Quần: Vải Kaki - Nón: Vải Kate Ford

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách		Chất liệu
		Áo/ Nón	Quần	
		- Màu sắc: Trắng tinh - May theo số đo		
7	Đồng Phục Điều dưỡng Nữ	7.1. Kiểu dáng Áo: - Cổ áo 2 ye. - Khuy mắt phượng. - Cài cúc giữa. - Ngắn tay. - Túi, tay và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0.5 cm. - Dài áo ngang hông. - Phía trước có 2 túi. - Có khuy cài biển tên trên ngực trái. - Thêu Logo BV trên ngực trái. 7.2. Nón: - Kiểu dáng Mũ 3 lá (Mũ cánh bướm), màu trắng tinh, may lót cho cứng nón, lật úi xếp gấp nón sẵn cho đều nhau. 7.3. Kỹ thuật: - Mật độ mũi chỉ 4-5 mũi/cm - Không nối chỉ các đường diều, lại mũi kỹ các đường may - Không được: bung sút + đứt chỉ + bỏ mũi các đường đường vắt sổ - Thừa khuy dài tương ứng với nút. Chỉ thừa khuy cùng màu vải chính - Đối với tay ngắn, quy cách may lai tay sẽ theo từng kiểu dáng cụ thể - Lai tay, lai áo phải êm; không vắn; to bản hai bên bằng nhau và đúng thông số; đường may lai phải êm thẳng; không đứt chỉ + bỏ mũi - Chốt xẻ tà không đứt chỉ, diều xẻ tà đúng theo thông số. - Màu sắc: Trắng tinh - May theo số đo	7.1. Kiểu dáng Quần: - Quần âu 2 ly hoặc không ly có chun sườn. - Lưng quần may lưng thun 1/2 theo nhu cầu cá nhân. - 2 túi chéo. 7.2. Kỹ thuật: - Mật độ mũi chỉ: 5 mũi/cm - Túi quần phải đối xứng, đúng thông số và vị trí, diều túi 2 bên đều nhau, đường diều không bị đứt chỉ, nối chỉ. - Đáy không được: nhăn + vắn; cầm bai; đứt chỉ bỏ mũi. - Không được: bung sút + đứt chỉ + xơ chỉ + bỏ mũi các đường may sườn; giàng quần phải đúng dấu bấm; chừa đường may to bản phải đúng quy định. - May sườn, giàng quần phải êm; không: cầm nhăn + bai + vắn dùm, rút chỉ, lỏng chỉ - Lai quần phải êm; không vắn; to bản hai bên bằng nhau và đúng thông số; đường may lai hoặc vắt lai phải êm thẳng; không đứt chỉ + bỏ mũi - Màu sắc: Trắng tinh - May theo số đo	- Áo: Vải Kate Ford - Quần: Vải Kaki thun - Nón: Vải Kate Ford

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách		Chất liệu
		Áo/ Nón	Quần	
8	Đồng Phục Kỹ thuật viên Nam/Nữ	8.1. Kiểu dáng Áo: - Cổ áo 2 ve. - Khuy mắt phượng. - Cài cúc giữa. - Ngắn tay. - Dài áo ngang hông. - Phía trước có 3 túi. - Có khuy cài biển tên trên ngực trái. - Thêu Logo BV trên ngực trái. 8.2. Nón: - Nắp mũ đầu tròn, có chun phía sau, màu sắc: trắng tinh 8.3. Kỹ thuật: - Mật độ mũi chỉ 4-5 mũi/cm - Không nối chỉ các đường diều, lại mũi kỹ các đường may - Không được: đứt chỉ + bỏ mũi các đường đường vắt sổ - To bản bo tay đúng thông số - Lai áo phải êm; không vắn; to bản hai bên bằng nhau và đúng thông số; đường may lai phải êm thẳng; không đứt chỉ + bỏ mũi - Màu sắc: Trắng tinh - May theo số đo	8.1. Kiểu dáng Quần: - Quần âu 2 ly hoặc không ly có chun sườn. - Lưng quần may lưng thun ½ theo nhu cầu cá nhân. - 2 túi chéo. - Nam có 1 túi sau. 8.2. Kỹ thuật: - Mật độ mũi chỉ: 4-5mũi/cm - Đáy không được: nhăn + vắn; đứt chỉ bỏ mũi. - Không được: đứt chỉ+ xơ chỉ + bỏ mũi các đường may sườn; giàng quần phải đúng dấu bấm; chừa đường may to bản phải đúng quy định. - Lai quần phải êm; không vắn; to bản hai bên bằng nhau và đúng thông số; đường may lai hoặc vắt lai phải êm thẳng; không đứt chỉ + bỏ mũi - Màu sắc: Trắng tinh - May theo số đo	- Áo: Vải Kate Ford - Quần nam: Vải Kaki - Quần nữ: Vải Kaki thun - Nón: Vải Kate Ford
9	Đồng Phục Hộ lý	9.1. Kiểu dáng Áo: - Áo cổ tim. - Khuy mắt phượng. - Cài cúc giữa - Ngắn tay. - Dài áo ngang hông. - Phía trước có 2 túi. - Có khuy cài biển tên trên ngực trái. - Thêu Logo BV trên ngực trái. 9.2. Nón: - Nắp mũ đầu tròn, có chun phía sau, màu sắc: màu xanh hòa bình 9.3. Kỹ thuật: - Mật độ mũi chỉ 4-5 mũi/ cm - Không nối chỉ các đường diều, lại mũi kỹ các đường may - Không được: bung sút + đứt chỉ + bỏ mũi các đường vắt sổ - Thừa khuy dài tương ứng với	9.1. Kiểu dáng Quần: - Quần âu 2 ly hoặc không ly có chun sườn. - Lưng quần may lưng thun ½ theo nhu cầu cá nhân. - 2 túi chéo. 9.2. Kỹ thuật: - Mật độ mũi chỉ: 5 mũi/cm - Túi quần phải đối xứng, đúng thông số và vị trí, diều túi 2 bên đều nhau, đường diều không bị đứt chỉ, nối chỉ. - Đáy không được: nhăn + vắn; cầm bai; đứt chỉ bỏ mũi. - Không được: bung sút + đứt chỉ+ xơ chỉ+ bỏ mũi các đường may sườn; giàng quần phải đúng dấu bấm; chừa đường may to bản phải đúng quy định.	- Áo: Vải Kate Ford - Quần: vải Kate Ford - Nón: Vải Kate Ford

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách		Chất liệu
		Áo/ Nón	Quần	
		nút. Chỉ thừa khuy cùng màu vải chính - Đối với tay ngắn, quy cách may lai tay sẽ theo từng kiểu dáng cụ thể - Lai tay, lai áo phải êm; không vắn; to bản hai bên bằng nhau và đúng thông số; đường may lai phải êm thẳng; không đứt chỉ + bỏ mũi - Màu sắc: Màu xanh hòa bình - May theo số đo	- May sườn, giàng quần phải êm; không: cầm nhãn + bai + vênh dùm, rút chỉ, lỏng chỉ - Lai quần phải êm; không vắn; to bản hai bên bằng nhau và đúng thông số; đường may lai hoặc vắt lai phải êm thẳng; không đứt chỉ + bỏ mũi - Màu sắc: Màu xanh hòa bình - May theo số đo	
10	Đồng Phục Hành chính Nữ	10.1. Kiểu dáng Áo: - Áo cổ sơ mi. - Dài tay/ Ngắn tay (Theo yêu cầu bệnh viện). - Cài cúc giữa. - Thêu Logo BV trên ngực trái 10.2. Kỹ thuật: - Mật độ mũi chỉ Nam: 6 mũi/cm. Nữ: 5 mũi/cm - Không nổi chỉ các đường diều, lai mũi kỹ các đường may - Không được: bung sứt + đứt chỉ + bỏ mũi các đường đường vắt sổ - Thừa khuy dài tương ứng với nút. Chỉ thừa khuy cùng màu vải chính - Đối với tay ngắn, quy cách may lai tay sẽ theo từng kiểu dáng cụ thể - Lai tay, lai áo phải êm; không vắn; to bản hai bên bằng nhau và đúng thông số; đường may lai phải êm thẳng; không đứt chỉ + bỏ mũi - Màu sắc: Trắng hoặc xanh hoặc cam - May theo số đo	10.1. Kiểu dáng Quần: - Quần âu có ly. - 02 túi chéo. 10.2. Kiểu dáng Chân váy: - Chân váy Jupe chữ A hoặc bút chì, 02 túi chéo (Theo yêu cầu bệnh viện). 10.3. Kỹ thuật: - Mật độ mũi chỉ: 5 mũi/cm - Túi quần phải đối xứng, đúng thông số và vị trí, diều túi 2 bên đều nhau, đường diều không bị đứt chỉ, nổi chỉ. - Đáy không được: nhãn + vắn; cầm bai; đứt chỉ bỏ mũi. - Không được: bung sứt + đứt chỉ + xơ chỉ + bỏ mũi các đường may sườn; giàng quần phải đúng dấu bấm; chừa đường may to bản phải đúng quy định. - May sườn, giàng quần phải êm; không: cầm nhãn + bai + vênh dùm, rút chỉ, lỏng chỉ. - Lai quần phải êm; không vắn; to bản hai bên bằng nhau và đúng thông số; đường may lai hoặc vắt lai phải êm thẳng; không đứt chỉ + bỏ mũi. - Màu sắc: Quần/ váy: Đen hoặc xanh đen - May theo số đo	- Áo: Vải Kate lụa mịn - Quần/ Váy: Vest thun

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách		Chất liệu
		Áo/ Nón	Quần	
11	Đồng Phục Hành chính Nam	11.1. Kiểu dáng Áo: - Áo cổ sơ mi. - Dài tay/ Ngắn tay (Theo yêu cầu KH). - Cài cúc giữa. - Thêu Logo BV trên ngực trái 11.2. Phụ kiện: - Thắt Caravat. 11.3. Kỹ thuật: - Mật độ mũi chỉ Nam: 6 mũi/cm. Nữ: 5 mũi/cm - Không nổi chỉ các đường diễu, lại mũi kỹ các đường may - Không được: bung sứt + đứt chỉ + bỏ mũi các đường đường vắt sổ - Thừa khuy dài tương ứng với nút. Chỉ thừa khuy cùng màu vải chính - Đối với tay ngắn, quy cách may lai tay sẽ theo từng kiểu dáng cụ thể - Lai tay, lai áo phải êm; không vụn; to bản hai bên bằng nhau và đúng thông số; đường may lai phải êm thẳng; không đứt chỉ + bỏ mũi - Màu sắc: Trắng hoặc xanh hoặc cam - May theo số đo	11.1. Kiểu dáng Quần: - Quần âu có ly. - 02 túi chéo. - Có 01 túi sau. 11.2. Kỹ thuật: - Mật độ mũi chỉ: 5 mũi/cm - Túi quần phải đối xứng, đúng thông số và vị trí, diễu túi 2 bên đều nhau, đường diễu không bị đứt chỉ, nổi chỉ. - Đáy không được: nhăn + vụn; cầm bai; đứt chỉ bỏ mũi. - Không được: bung sứt + đứt chỉ + xơ chỉ + bỏ mũi các đường may sườn; giàng quần phải đúng dấu bấm; chừa đường may to bản phải đúng quy định. - May sườn, giàng quần phải êm; không: cầm nhăn + bai + vênh dùm, rút chỉ, lỏng chỉ. - Lai quần phải êm; không vụn; to bản hai bên bằng nhau và đúng thông số; đường may lai hoặc vắt lai phải êm thẳng; không đứt chỉ + bỏ mũi. - Màu sắc: Đen hoặc xanh đen - May theo số đo	- Áo: Vải Kate Ấn Độ - Quần: Vải quần tây cao cấp
12	Đồng Phục Bảo hộ lao động	12.1. Kiểu dáng Áo: - Áo cổ sơ mi. - Dài tay hoặc Ngắn tay (Theo yêu cầu bệnh viện). - Có nẹp bo ở lai. - Có khuy cài bút, cầu vai. - 2 túi hộp có nắp. - Thêu Logo BV và bảng tên (Theo vị trí yêu cầu bệnh viện). 12.2. Kỹ thuật: Mật độ mũi chỉ 6 mũi/ cm - Không nổi chỉ các đường diễu, lại mũi kỹ các đường may - Không được: bung sứt + đứt chỉ + bỏ mũi các đường đường vắt sổ	12.1. Kiểu dáng Quần: - Quần túi hộp. 12.2. Kỹ thuật: - Mật độ mũi chỉ: 5 mũi/cm - Túi quần phải đối xứng, đúng thông số và vị trí, diễu túi 2 bên đều nhau, đường diễu không bị đứt chỉ, nổi chỉ. - Đáy không được: nhăn + vụn; cầm bai; đứt chỉ bỏ mũi. - Không được: bung sứt + đứt chỉ + xơ chỉ + bỏ mũi các đường may sườn; giàng quần phải đúng dấu bấm; chừa đường may to bản phải đúng quy định.	-Áo: Kaki thun -Quần: Kaki thun

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách		Chất liệu
		Áo/ Nón	Quần	
		- Thừa khuy dài tương ứng với nút. Chỉ thừa khuy cùng màu vải chính - Đối với tay ngắn, quy cách may lai tay sẽ theo từng kiểu dáng cụ thể - Lai tay, lai áo phải êm; không vụn; to bản hai bên bằng nhau và đúng thông số; đường may lai phải êm thẳng; không đứt chỉ + bỏ mũi - Màu sắc: Xanh bích - May theo số đo	- May sườn, giàng quần phải êm; không: cầm nhãn + bai + vênh dùm, rút chỉ, lỏng chỉ - Lai quần phải êm; không vụn; to bản hai bên bằng nhau và đúng thông số; đường may lai hoặc vắt lai phải êm thẳng; không đứt chỉ + bỏ mũi - Màu sắc: Xanh bích - May theo số đo	
13	Đồng phục Bảo vệ	13.1. Kiểu dáng Áo: - Áo cổ sơ mi. - Dài tay hoặc Ngắn tay (Theo yêu cầu bệnh viện). - Có nẹp cầu vai. - 2 túi hộp có nắp. - Thêu Logo BV và bảng tên (Theo vị trí yêu cầu bệnh viện). 13.2. Phụ kiện: - Con cá gắn trên cầu vai. - Ve áo gắn trên lá cổ. - Mũ Kepi. 13.2. Kỹ thuật: - Mật độ mũi chỉ 6 mũi/ cm. - Không nổi chỉ các đường diều, lại mũi kỹ các đường may - Không được: bung sút + đứt chỉ + bỏ mũi các đường đường vắt sổ. - Thừa khuy dài tương ứng với nút. Chỉ thừa khuy cùng màu vải chính. - Đối với tay ngắn, quy cách may lai tay sẽ theo từng kiểu dáng cụ thể. - Lai tay, lai áo phải êm; không vụn; to bản hai bên bằng nhau và đúng thông số; đường may lai phải êm thẳng; không đứt chỉ + bỏ mũi - Màu sắc: Xanh dương - May theo số đo	13.1. Kiểu dáng Quần: - Quần âu có ly. - 02 túi chéo. - Có 01 túi sau. 13.2. Kỹ thuật: - Mật độ mũi chỉ: 5 mũi/ cm - Túi quần phải đối xứng, đúng thông số và vị trí, diều túi 2 bên đều nhau, đường diều không bị đứt chỉ, nổi chỉ. - Đáy không được: nhãn + vụn; cầm bai; đứt chỉ bỏ mũi. - Không được: bung sút + đứt chỉ + xơ chỉ + bỏ mũi các đường may sườn; giàng quần phải đúng dấu bấm; chừa đường may to bản phải đúng quy định. - May sườn, giàng quần phải êm; không: cầm nhãn + bai + vênh dùm, rút chỉ, lỏng chỉ. - Lai quần phải êm; không vụn; to bản hai bên bằng nhau và đúng thông số; đường may lai hoặc vắt lai phải êm thẳng; không đứt chỉ + bỏ mũi. - Màu sắc: Đen hoặc xanh đen - May theo số đo	-Áo: Vải Kate Ford -Quần: Kaki

Thông số kỹ thuật của vải:

STT	Loại vải	Chỉ tiêu	Kết quả yêu cầu
1	Kaki thun	Độ bền màu giặt ở 40°C (Cấp) (ISO 105-C06 AI:2010)	- Phai màu: 4-5 - Dây màu: 4-5
		Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (ISO 1833:2019 hoặc tương đương)	- Polyester: 74 ± 1 - Rayon: 23 ± 1 - Spandex: 3 ± 1
		Hàm lượng Formaldehyde (PPM) (ISO 14184-1:2011) hoặc tương đương	Theo QCVN 01:2017/BTC Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may
2	Vải Kaki	Độ bền màu giặt ở 40°C	4-5
		Hàm lượng Formaldehyde	Theo QCVN 01:2017/BTC Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may
		Sự thay đổi kích thước sau giặt (%) ở 40°C	- Dọc: -1.8 ± 0.01 - Ngang: -0.4 ± 0.01
		Định tính và định lượng nguyên liệu (%)	- Polyester: 23 ± 1 - Cotton: 77 ± 1
		Đánh giá khả năng kháng khuẩn: Escherichia Coli, Staphylococcus Aureus	NZ/I (không phát hiện vùng ức chế)
3	Kate Ford	Độ mài mòn (chu kỳ)	> 6000
		Xác định độ mao dẫn (Cm/Phút)	- Hướng dọc: 0.13 ± 0.01 - Hướng ngang: 0.14 ± 0.01
		Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 60°C:	- Dọc: -2.3 ± 0.01 - Ngang: -1.9 ± 0.01
		Độ bền màu giặt ở 60°C	- Dây màu: 4-5 - Phai màu: 4-5
		Tính kháng nước bề mặt vải; (cấp)	2
		Độ bền màu là nóng 150°C (cấp):	- Khô: 4-5 - Ấm: 4-5 - Ướt: 4-5
		Độ ố vàng	3-4
		Định tính và định lượng nguyên liệu (%):	- Polyester $65\% \pm 1$ - Cotton $35\% \pm 1$

STT	Loại vải	Chỉ tiêu	Kết quả yêu cầu
		Giá trị PH	6.4 ±0.01
		Hàm lượng Formaldehyde	Theo QCVN 01:2017/BTC Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may
		Đánh giá khả năng kháng khuẩn: Escherichia Coli, Staphylococcus Aureus	NZ/I (không phát hiện vùng ức chế)
4	Kate lụa mịn	Kiểu dệt:	Vân điểm
		Khả năng thấm nước: (giây)	≥ 7 phút
		Tính kháng nước bề mặt vải:	1
		Định tính và định lượng nguyên liệu (%):	- Polyester 67% ±1 - Rayon 18% ±1 - Cotton 15% ±1
		Hàm lượng Formaldehyde:	Theo QCVN 01:2017/BTC Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may
		Độ bền màu là nóng 150°C (cấp):	- Khô: 4-5 - Ấm: 4-5 - Ướt: 4-5
5	Vest thun	Hàm lượng formaldehyde	Theo QCVN 01:2017/BTC Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may
		Định tính và định lượng nguyên liệu	- Polyester: 90 ±1 - Spandex: 10 ±1
		Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp)	- Phai màu: 4-5
		Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%)	- Dọc: - 0.1 ± 0.01 - Ngang: 0
6	Kate Ấn Độ	Hàm lượng formaldehyde	Theo QCVN 01:2017/BTC Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may
		Định tính và định lượng nguyên liệu (%)	- Polyester: 80 ± 1 - Viscose: 20 ± 1

STT	Loại vải	Chỉ tiêu	Kết quả yêu cầu
7	Vải quần tây cao cấp	Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp	- Phai màu: 4-5
		Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%) ở 40°C	- Dọc: - 0.9 ± 0.01 - Ngang: - 0.2 ± 0.01
		Kiểu dệt	- Vân chéo 2/2
		Hàm lượng Formaldehyde	Theo QCVN 01:2017/BTC Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may
		Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%) 40°C	- Dọc: - 0.4 ± 0.01 - Ngang: - 0.1 ± 0.01

Lưu ý:

- Báo giá phải có ký tên đóng dấu xác thực của Quý Công ty. Đơn vị gửi bảng báo giá đề xuất và giấy đăng ký kinh doanh, hồ sơ năng lực hoạt động thuộc lĩnh vực bắt buộc phải có chứng chỉ hoạt động theo quy định.

- Đối với các yêu cầu mời chào giá hàng hóa có yêu cầu về tính năng kỹ thuật, cột “Tính năng kỹ thuật của Công ty” phải khai báo thông tin chính xác, trung thực, đầy đủ, và sẵn sàng cung cấp Tài liệu/ Hồ sơ chứng minh khi được yêu cầu; đây là một trong các căn cứ xét duyệt giá của hàng hóa.

- Trong tài liệu của quý công ty khi chào giá gói thầu mua sắm hàng hóa vui lòng sử dụng đúng biểu mẫu - KHÔNG xóa, KHÔNG thay đổi thứ tự các cột, các nội dung trong các biểu mẫu đính kèm (biểu mẫu 1). Nội dung nào không có thì quý công ty để trống hoặc ghi không có, nộp kèm theo tài liệu tính năng kỹ thuật gồm các tài liệu liên quan đến sản phẩm, hợp đồng hoặc quyết định trúng thầu, thông báo trúng thầu (nếu có).

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; HCQT (BTTT,2b)

 **GIÁM ĐỐC**

Lê Anh Tuấn

(Tên Công ty)

CHÀO GIÁ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm/gói thầu ...

Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT

Trên cơ sở yêu cầu mời chào giá của BỆNH VIỆN MẮT, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] xin cung cấp báo giá cho gói thầu/nhu cầu mua sắm ... như sau:

1. Danh mục:

Stt	Tên hàng hóa	Tên thương mại (nếu có)	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá + VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Tính năng kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Tính năng kỹ thuật của Công ty
	(1)				(2)	(3)	A	B = A x (4)	(5)	(6)
1										
2										

(1), (2), (3), (4), (5): Theo thông tin trong Danh mục của bệnh viện (mục II.1)

(6): Công ty phải khai báo thông tin chính xác, trung thực, đầy đủ, và sẵn sàng cung cấp Tài liệu/ Hồ sơ chứng minh khi được yêu cầu

2. Tài liệu này có hiệu lực trong vòng: ... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ...

3. Thời gian thực hiện: ngày.

4. Chế độ bảo hành: (đối với hàng hóa).

5. Điều kiện thanh toán:

6. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Những thông tin nêu trong tài liệu trên là trung thực và không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh.

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

1. The first step is to identify the problem.

2. The second step is to define the problem.

3. The third step is to analyze the problem.

Step	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100	

4. The fourth step is to develop a solution.

5. The fifth step is to implement the solution.

6. The sixth step is to evaluate the solution.

7. The seventh step is to report the results.

8. The eighth step is to conclude the project.

9. The ninth step is to reflect on the experience.

10. The tenth step is to share the results.